|  |  |
| --- | --- |
| Năm học 2022 - 2023Mã đề: 701 | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ IIMôn: Công nghệ - Lớp 7 – Thời gian: 45 phútNgày kiểm tra: 03/5/2023 |

***Lưu ý: - Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra.***

***- Học sinh ghi mã đề vào bài kiểm tra.***

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM *(6,0 điểm)*** *Chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:*

**Câu 1.** Khi gà bị lạnh:

A. Gà phân bố đều trên sàn.

B. Gà chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

C. Tản ra xa, tránh đèn úm.

D. Gà thường bỏ ăn, sã cánh.

**Câu 2.** Cho gà ăn cần phân làm mấy loại tuổi?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 3.** Phòng bệnh là

A. thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây bệnh.

B. các biện pháp giúp cơ thể vật nuôi khỏi bệnh.

C. các biện pháp chữa trị bệnh cho vật nuôi.

D. thường xuyên cho vật nuôi tiêm thuốc.

**Câu 4.** Đâu là nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi do môi trường?

A. Vi khuẩn.

B. Thức ăn không an toàn.

C. Giun.

D. Nhiệt độ quá lạnh.

**Câu 5.** Để khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiệu quả cần thực hiện mấy vấn đề?

A. 1 B. 3 C. 5 D. 7

**Câu 6.** Có hình thức thu hoạch cá nào?

A. Thu tỉa.

B. Thu toàn bộ.

C. Thu tỉa, thu toàn bộ.

D. Thu đồng loạt, thu chọn lọc.

**Câu 7.** Người ta cho cá ăn bằng cách nào?

A. Cho ăn bằng tay.

B. Cho ăn bằng máy.

C. Cho ăn bằng tay hoặc sử dụng máy cho ăn tự động.

D. Đáp án khác.

**Câu 8.** Cá mới thả cho ăn thức ăn viên nổi có hàm lượng protein bao nhiêu?

A. 30% - 35%.

B. 28% - 30%.

C. 3% - 5%.

D. 25% - 30%.

**Câu 9**. Số lần cho cá ăn một ngày là:

A. 1 lần.

B. 2 lần.

C. 3 lần.

D. 4 lần.

**Câu 10.** Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do môi trường sống không thuận lợi?

A. Bệnh cảm nóng ở gà.

B. Bệnh cúm gia cầm.

C. Bệnh ghẻ ở chó.

D. Bệnh còi xương ở lợn.

**Câu 11.** Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do vi sinh vật?

A. Bệnh cảm nóng ở gà.

B. Bệnh cúm gia cầm.

C. Bệnh ghẻ ở chó.

D. Bệnh còi xương ở lợn.

**Câu 12**. Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

A. Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá.

B. Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải.

C. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

D. Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang.

**Câu 13**. Ở Việt Nam, loài thủy sản nào sau đây có giá trị kinh tế cao?

A. Cá song, tôm hùm.

B. Cá rô, cá tra, cá ba sa.

C. Cá lăng, cua biển, gà Đông Tảo.

D. Tôm thẻ chân trắng, cua đồng.

**Câu 14.** Khối lượng cá giống của cá diêu hồng nuôi ao phổ biến là bao nhiêu g/con?

A. 100 – 300 (g/con).

B. 300 – 500 (g/con).

C. 50 – 100 (g/con).

D. 100 – 200 (g/con).

**Câu 15.** Cá giống cần đạt một trong những tiêu chí nào sau đây?

A. Đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, kích thước lớn.

B. Đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, màu sắc tươi sáng.

C. Kích cỡ phù hợp, phản ứng nhanh nhẹn, không cần đồng đều.

D. Màu sắc đa dạng, không mang mầm bệnh.

**Câu 16.** Nguyên nhân cá mè bị bệnh đốm đỏ là do

A. virus.

B. thức ăn chất lượng kém.

C. nhiễm khuẩn.

D. trùng mỏ neo.

**Câu 17.** Việc nào sau đây nên làm khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh?

A. Bán nhanh những con khỏe, mổ thịt những con ốm.

B. Vứt xác vật nuôi xuống ao, mương hay chỗ vắng người.

C. Nhốt cách li vật nuôi ốm để theo dõi.

D. Mang vật nuôi sang nơi khác để tránh dịch.

**Câu 18**. Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

**A. Bệnh truyền nhiễm.**

B. Bệnh không truyền nhiễm.

C. Bệnh kí sinh trùng.

D. Bệnh di truyền.

**Câu 19.** Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là

A. do thời tiết không phù hợp.

**B. do vi khuẩn và virus.**

C. do thức ăn không đảm bảo vệ sinh.

D. do chuồng trại không phù hợp.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của nuôi thủy sản đối với con người?

A. Cung cấp nguồn thức ăn giàu tỉnh bột cho con người.

**B. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất đạm cho con người.**

C. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất xơ cho con người.

D. Cung cấp môi trường sống trong lành cho con người.

**Câu 21.** Vật nuôi non có mấy đặc điểm chung?

**A.** 4

**B.** 6

**C.** 5

**D.** 2

**Câu 22.** Biện pháp nào sau đây **không** đúng khi phòng bệnh cho gà?

**A.** Tiêm phòng vaccine đầy đủ.

**B.** Chuồng trại cách li với nhà ở; thoáng mát, hợp vệ sinh.

**C. Cho uống thuốc kháng sinh định kì.**

**D.** Ăn uống đủ chất, đủ lượng.

**Câu 23.** Sữa đầu là gì?

**A.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 4 tuần lễ đối với bò mẹ.

**B.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 1 tuần lễ đối với bò mẹ.

**C.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 3 tuần lễ.

**D.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài 2 tuần lễ đối với bò mẹ.

**Câu 24.** Gà trên ba tháng tuổi thì cần cho ăn như thế nào?

**A.** Bổ sung nhiều thức ăn giàu chất khoáng.

**B.** Bổ sung nhiều thức ăn giàu vitamin.

**C. Cho ăn tự do.**

**D.** Cho ăn mỗi lần cách nhau 3 – 4 giờ.

**PHẦN II: TỰ LUẬN *(4,0 điểm)***

**Câu 1 (*1,0 điểm*)**. Đề xuất những việc không nên làm trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

**Câu 2 (*3,0 điểm*).** Trình bày những biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

-----HẾT-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7 – Mã đề 701**

**I. Trắc nghiệm (6,0 điểm) (mỗi câu đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| Đáp án | B | C | A | D | C | C |
| **Câu** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án | C | A | B | A | B | C |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| Đáp án | A | C | B | D | C | A |
| **Câu** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| Đáp án | B | B | D | C | B | C |

**II. Tự luận (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**  (1,0 điểm) | \* Những việc không nên làm trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:  - Hạn chế đánh bắt ở khu vực gần bờ, đặc biệt là vào mùa sinh sản; mở rộng vùng khai thác xa bờ.  - Nghiêm cấm đánh bắt thủy sản bằng những hình thức có tính hủy diệt. | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  (3,0 điểm) | Những biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:  + Giữ ấm cho vật nuôi, chăm sóc chu đáo.  + Chuồng nuôi phải luôn được làm vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng, yên tĩnh.  + Cho con non bú sữa đầu của mẹ càng sớm càng tốt.  + Tập cho vật nuôi non ăn sớm thức ăn đủ dinh dưỡng để bổ sung các chất dinh dưỡng thiếu hụt trong sữa mẹ.  + Cho vật nuôi vận động và tiếp xúc với ánh nắng vào buổi sáng sớm. | 0,6đ  0,6đ  0,6đ  0,6đ  0,6đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV ra đề** | **TTCM** | **BGH DUYỆT** |